

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU THÀNH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH TRÀ VINH

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 25/3/2019

V/v “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Chúc

Bà Trần Thị Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiên Thị Minh Hiếu là thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Th, tỉnh Trà Vinh
tham gia phiên tòa: Ông Võ Trung Dương-Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 65/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019 về việc “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXX-ST ngày 07 tháng 3 năm 2019 giữa:

1/ Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Hồng Nh, sinh năm 1992 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Phú M, xã Mỹ Ch, huyện Châu Th, tỉnh Trà Vinh

2/ Bị đơn: Anh Thạch Hoài N, sinh năm 1969 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Phú M, xã Mỹ Ch, huyện Châu Th, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Nguyên đơn bà Thạch Thị Hồng Nh có ý kiến:** Chị với anh N sau khi được sự đồng ý của cha mẹ hai bên, anh chị tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Ch vào năm 2017. Sau ngày cưới vợ chồng anh chị sống chung với gia đình bên chị Nh. Vợ chồng ông sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N thay đổi tính tình, không quan tâm chăm sóc vợ con, anh N bỏ nhà đi không về, bản thân chị cũng đã nhiều lần khuyên nhủ anh trở về với chị và con nhưng anh N vẫn không đồng ý về. sau này chị biết được anh N đã có người phụ nữ khác. Nay chị xét thấy anh N là người vô trách nhiệm, không chung thủy, nên chị không còn tình cảm với anh N, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục sống chung sẽ không hạnh phúc. Nay chị Thạch Thị Hồng Nh có yêu cầu được ly hôn anh Thạch Hoài N.

Về con chung: Có 01 người con chung là Thạch Hoàng Ph, sinh ngày 02/01/2018 hiện nay chị đang nuôi dưỡng, khi ly hôn chị Nh yêu cầu được tiếp tục nuôi con, chị Nh không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Chị Thạch Thị Hồng Nh trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Thạch Hoài N có ý kiến:** Anh với chị Nh trước khi tiến đến hôn nhân không có tìm hiểu nhau trước, mà do cha mẹ hai bên biết nhau, nên mẹ anh đã hỏi cưới chị Nh cho anh, chứ thực tế anh với chị Nh không có tình cảm với nhau. Việc tiến đến hôn nhân với chị Nh anh tự nguyện, hai bên có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Ch vào năm 2017. Sau ngày cưới vợ chồng anh sống chung bên vợ và bắt đầu nảy sinh tình cảm, yêu thương nhau sống rất hạnh phúc. Nguyên nhân dẫn đến chị Nh làm đơn ly hôn anh là do anh đi làm thuê tại thành phố Hồ Chí Minh mỗi ngày chỉ được 300.000đ. Anh phải chi tiêu tiền ăn uống, nhà trọ không có tiền gửi về nhà, cha mẹ vợ chê anh nghèo và đuổi anh ra khỏi nhà cách nay hơn một năm và thời gian này vợ chồng anh đã sống ly thân cho đến nay. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn lại được. Anh N đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Hồng Nh.

Về con chung: Có 01 người con chung là Thạch Hoàng Ph, sinh ngày 02/01/2018 hiện nay chị đang nuôi dưỡng, khi ly hôn anh đồng ý để con chung cho chị Nh nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Anh Thạch Hoài N không yêu cầu Tòa án giải quyết

*** Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng:**

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử.

- Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa hôm nay đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý đến thời điểm này nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 và 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với việc giải quyết vụ án: Anh Nam và Chị Nh vào năm 2017 tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Ch, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh N và chị Nh phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn được, chị Nh xin ly hôn anh N và anh N cũng đồng ý là hoàn toàn tự nguyện, về con chung có 01 người con chung là Thạch Hoàng Ph, sinh ngày 02/01/2018 hiện nay chị Nh đang nuôi dưỡng, chị Nh có yêu cầu được tiếp tục nuôi, anh N tự nguyện đồng ý để con chung cho chị Nh nuôi, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nh, giao con chung là Thạch Hoàng Ph, sinh ngày 02/01/2018 cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con và về tài sản, nợ chung chị Nh và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Nh phải chịu theo quy định pháp luật.

Các vấn đề về hôn nhân, con chung chị Thạch Thị Hồng Nh và anh Thạch Hoài N thống nhất, nên không cần phải chứng minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn chị Thạch Thị Hồng Nh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh Thạch Hoài N, trú tại ấp Phú M, xã Mỹ Ch, huyện Châu Th, tỉnh Trà Vinh, chị Nh yêu cầu được nuôi con chung là Thạch Hoàng Phú, sinh ngày 02/01/2018, về tài sản, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là “tranh chấp về ly hôn, nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Th, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Th, tỉnh Trà Vinh thụ lý vụ án theo thủ tục thông thường. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thạch Thị Hồng Nh, bị đơn anh Thạch Hoài N có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt họ. Tòa án đã lập biên bản không tiến hành hòa giải được, tiến hành công khai chứng cứ vắng mặt anh N và xét xử vắng mặt họ theo quy định tại 207, 208, 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Nh và anh N sau khi được sự đồng ý của cha mẹ hai bên, anh chị đã tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Ch vào năm 2017, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Chị Nh cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn, sống không hạnh phúc. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành xác minh vụ việc, theo chính quyền địa phương cho biết anh Nam sau khi cưới chị Nh thì về sống chung bên vợ, nhưng anh N không lo làm ăn, tụ tập bạn bè uống rượu, mặt khác anh N còn có quen người phụ nữ khác, vợ chồng Nam đã sống ly thân đến nay hơn một năm, nên khó có thể đoàn tụ được. Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên hơn một năm nay anh N và chị Nh đã bỏ mặt nhau, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, trong khoảng thời gian này hai người không hề gặp nhau để thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy hai bên đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng nghiêm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và trong quá trình giải quyết vụ án anh Thạch Hoài N cũng có ý kiến đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Thạch Thị Hồng Nh, nhưng do anh N bận việc đi làm không thể đến Tòa án hòa giải cùng chị Nh được nên có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh. Từ phân tích trên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thạch Thị Hồng Nh đối với anh Thạch Hoài N.

Về con chung: Có 01 người con chung là Thạch Hoàng Ph, sinh ngày 02/01/2018 hiện nay cháu Ph do chị Nh nuôi dưỡng. Chị Nh yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, anh N đồng ý giao con chung cho chị Nh nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy sự tự nguyện này của anh N là không trái đạo đức, không vi

phạm pháp luật và phù hợp với quy định của Hôn nhân và gia đình là về nguyên tắc con dưới 36 tháng tuổi giao cho mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc, nên ghi nhận sự tự nguyện của anh N đồng ý giao cháu Thạch Hoàng Ph, sinh ngày 02/01/2018 cho chị Thạch Thị Hồng Nh tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án vị Thẩm phán có giải thích cho chị Nh biết quyền của chị được yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung. Nhưng Chị Thạch Thị Hồng Nh vẫn không yêu cầu anh Thạch Hoài N cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét

Về tài sản, nợ chung: Chị Thạch Thị Hồng Nh và anh Thạch Hoài N điều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến.

[4] Đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Thạch Thị Hồng Nh phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thạch Thị Hồng Nh đối với anh Thạch Hoài N

Về hôn nhân: Chị Thạch Thị Hồng Nh và anh Thạch Hoài N được ly hôn

Về con chung: Chị Thạch Thị Hồng Nh được quyền tiếp tục nuôi con chung là Thạch Hoàng Ph, sinh ngày 02/01/2018

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thạch Thị Hồng Nh không yêu cầu anh Thạch Hoài N cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung. Vì quyền và lợi ích hợp pháp của chung, khi cần thiết và có yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như quyết định phân cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản, nợ chung: Chị Thạch Thị Hồng Nh và anh Thạch Hoài N trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến

2/ Về án phí: Chị Thạch Thị Hồng Nh phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001763 ngày 18/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị Thạch Thị Hồng Nh đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên toà biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Ch;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Hiệp